

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2021

Dur thảo

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề, ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản quy định tại Thông tư số 19/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

KHÓA KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Xét tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết hỗ trợ ngư dân chuyển đổi nghề, ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản quy định tại Thông tư số 19/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm nghề, ngư cụ: te, đáy, đăng, lồng xếp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có giấy phép khai thác thủy sản hoặc hợp đồng khai thác thủy sản bằng các ngư cụ: te, đáy, đăng, lồng xếp trên các thủy vực của tỉnh Đồng Nai trước ngày 31/12/2020.

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, ngư cụ

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện đề nghị hỗ trợ chuyển đổi ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chuyển đổi nghề trước ngày 30/5/2021 sẽ được hỗ trợ chi phí chuyển đổi như sau:

- a) Đối với nghề khai thác thủy sản bằng ngư cụ lồng xếp: 10 triệu/bộ.
- b) Đối với nghề khai thác thủy sản bằng ngư cụ đăng: 10 triệu/bộ.
- c) Đối với nghề khai thác thủy sản bằng ngư cụ đáy: 20 triệu/bộ.
- d) Đối với nghề khai thác thủy sản bằng ngư cụ te: 7 triệu/bộ.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này chỉ được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần trong năm 2022. Trong trường hợp cùng nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

b) Nguồn vốn hỗ trợ do ngân sách tỉnh cân đối và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có)

c) Các tổ chức, cá nhân sau khi nhận hỗ trợ phải đảm bảo thực hiện theo đúng mục đích hỗ trợ và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Điều kiện được hỗ trợ

a) Tổ chức, cá nhân có địa chỉ thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ít nhất 2 năm trở lên.

b) Đã hoạt động khai thác thủy sản bằng các ngư cụ te, đáy, lồng xếp, đăng từ 6 tháng trở lên (tính từ 31/12/2020 trở về trước).

c) Đã chuyển đổi sang nghề khác được phép hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến trước ngày 30/5/2021.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Bản sao có chứng thực Giấy phép khai thác thủy sản hoặc hợp đồng khai thác (đối với khu vực hồ Trị An) của tổ chức, cá nhân hoạt động nghề khai thác bằng ngư cụ te, đáy, lồng xếp, đăng.

b) Đơn đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề, ngư cụ và bản cam kết không tái hoạt động nghề khai thác bằng ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các hình thức khai thác bằng xung điện, chất độc, chất nổ.

c) Bản sao Giấy phép khai thác thủy sản hoặc hợp đồng khai thác thủy sản theo nghề khai thác bằng các ngư cụ được phép hoạt động hoặc xác nhận của địa phương về nghề hoạt động mới không phải khai thác thủy sản trước ngày 30/5/2021 (đối với các trường hợp đã chuyển đổi).

5. Trình tự kiểm tra, xem xét hỗ trợ

a) Các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại UBND cấp xã, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra thực tế, tổng hợp và chuyển hồ sơ lên UBND huyện/thành phố.

c) Ủy ban nhân dân huyện/thành phố thành lập hội đồng hỗ trợ chuyển đổi ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm hoạt động khai thác thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với thành phần gồm đại diện các đơn vị: Lãnh đạo UBND huyện/thành phố, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế huyện/thành phố, UBND cấp xã, Hội Nông dân (nơi tổ chức, cá nhân thường trú, tạm trú ít nhất 2 năm), tổ trưởng tổ dân phố, Chi cục Thủy sản. Hội đồng thẩm định hồ sơ đảm bảo tính phù hợp để hưởng chính sách hỗ trợ.

d) Thu hồi Bản chính Giấy phép khai thác thủy sản, hợp đồng khai thác thủy sản (đối với khu vực hồ Trị An) của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động tại địa phương. Đồng thời, UBND huyện/thành phố thu hồi và quản lý các ngư cụ cấm của tổ chức cá nhân nhận hỗ trợ.

đ) Ủy ban nhân dân huyện/thành phố tổng hợp danh sách số lượng tổ chức cá nhân có hoạt động khai thác bằng ngư cụ cấm cần được hỗ trợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thực hiện hỗ trợ cho người dân, có phương án xử lý đối với các ngư cụ thu hồi, sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đã khai thác thủy sản bằng nghề, ngư cụ cấm quy định theo Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT được trích từ ngân sách tỉnh.

2. Ngoài kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo khoản 1 nêu trên, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét bổ sung kinh phí từ ngân sách huyện, thành phố để phục vụ việc tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ cho nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

b) Cân đối nguồn ngân sách địa phương để bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề, ngư cụ thuộc danh mục nghề, ngư cụ cấm khai thác thủy sản quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT trên địa bàn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa..... kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.